

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-PT.

Ngày: 08-5-2019.

V/v “*Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Bằng.

2. Ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hoàn - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2019/TLPT-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐ-PT ngày 20/3/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐ-PT ngày 08/4/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Q, sinh năm 1983.

Trú tại: Xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Đào Thị C, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền cho chị Đào Thị C: Ông Đào Văn B, sinh năm 1963 (có mặt).

Cùng trú tại: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đào Văn B (có mặt).

- Bà Trần Thị T (vắng mặt).

Cùng trú tại: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Q là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19/9/2018, bản tự khai, tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Q trình bày:

Năm 2009, anh kết hôn với chị Đào Thị C là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống anh và chị có một con chung là cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 27/8/2012. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nên anh và chị Đào Thị C đã ly hôn.

Tại bản án số: 09/2015/HNGĐ-ST ngày 05/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã chấp nhận đơn ly hôn của chị Đào Thị C và giao con Nguyễn Trung K cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Q phải cấp dưỡng cho con Nguyễn Trung K mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 09/2015.

Đến tháng 4/2018 chị Đào Thị C đã giao cháu K cho ông Đào Văn B và bà Trần Thị T (là bố mẹ đẻ của chị C) chăm sóc, nuôi dưỡng cháu để chị đi làm ăn ở Đồng Nai. Do đó, anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và anh yêu cầu được nuôi con Nguyễn Trung K, anh không yêu cầu chị Đào Thị C phải cấp dưỡng nuôi con.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Đào Thị C, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn B trình bày:

Về quá trình kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và việc giải quyết ly hôn, nuôi con, trước đây giữa anh Nguyễn Q và chị Đào Thị C như anh Nguyễn Q trình bày là đúng.

Kể từ khi cháu K sinh ra và đến khi bản án ly hôn có hiệu lực thì chị C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Đối với việc thăm nom con chung thì trước và sau khi anh Q chấp hành án xong, gia đình ông vẫn tạo điều kiện cho anh Q thăm nom, chăm sóc cháu K, nhưng thời gian sau anh Q không đến nhà ông thăm cháu K mà đi đến trường học thăm.

Đến tháng 4/2018, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, đồng thời anh Q không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đầy đủ nên chị C đi Đồng Nai làm thuê, với mức thu nhập 6.000.000 đồng/tháng nên chị C đã tạm giao cháu K cho vợ chồng ông chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K trong thời gian chị C đi làm xa, hàng tháng chị C vẫn gửi tiền về để vợ chồng ông nuôi cháu K. Cuộc sống của cháu K hiện vẫn đảm bảo về mặt vật chất và phát triển bình thường, học tập của cháu rất tốt. Hiện tại, chị C đã đi xuất cảnh sang nước Nhật Bản, nguyện vọng của ông và gia đình được tiếp tục nuôi cháu K, nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Q đối với chị Đào Thị C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với con chung tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 27/8/2012.

Về án phí: Anh Nguyễn Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0010273 ngày 25 tháng 9 năm 2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2018, nguyên đơn anh Nguyễn Q kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giao con Nguyễn Trung K, sinh ngày 27/8/2012 cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung:

Theo Biên bản xác minh ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng và Công văn số 2276/PA08-Đ2 ngày 07/5/2019 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Đắk Lắk, thì chị Đào Thị C đã xuất cảnh đi lao động tại nước ngoài, nên không còn đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con chung và đã giao con Nguyễn Trung K cho ông B, bà T (là ông, bà ngoại) chăm sóc, nuôi dưỡng, nên cần đưa ông B, bà T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hơn nữa, sau khi chấp hành xong hình phạt tù thì cuộc sống của anh Q đã ổn định, có thu nhập và anh Q cũng không bị Tòa án hạn chế quyền nuôi con chung. Do đó, kháng cáo của anh Q là có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Q, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số

30/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Q giao con Nguyễn Trung K, sinh ngày 27/8/2012 cho anh Nguyễn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Q được nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ và được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

Tại phiên tòa chị Đào Thị C và bà Trần Thị T vắng mặt, chị Đào Thị C đã ủy quyền cho ông Đào Văn B tham gia tố tụng, việc vắng mặt của chị Đào Thị C, bà Trần Thị T không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk giải quyết vụ án ly hôn giữa anh Q với chị C và giao con Nguyễn Trung K, sinh năm 2012 cho chị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đến năm 2018, chị C thường xuyên đi khỏi địa phương để con Nguyễn Trung K cho ông Đào Văn B, bà Trần Thị T (là bố, mẹ đẻ của chị C) chăm sóc, nên anh Q đã làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con nhưng không được Tòa án nhân dân huyện Krông Năng chấp nhận. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, xác minh về việc: Điều kiện kinh tế, hoàn cảnh sinh sống của chị Đào Thị C, thể hiện vào tháng 11/2018 chị Đào Thị C đã làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Tại Công văn số 2276/PA08-Đ2 ngày 07/5/2019 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Đắk Lắk, xác định: Chị Đào Thị C được Cục quản lý xuất, nhập cảnh Bộ Công an cấp hộ chiếu phổ thông số C4900753 ngày 02/4/2018, chị C đã sử dụng hộ chiếu trên xuất cảnh qua cửa khẩu hàng không quốc tế Nội Bài vào ngày 15/11/2019.

Tại phiên tòa hôm nay ông Đào Văn B (là bố đẻ của chị C) cũng thừa nhận, do điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên chị C đã đi làm thuê ở Đồng Nai và hiện tại chị C đã đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Nay chị C giao con Nguyễn Trung K cho ông, bà chăm sóc nuôi dưỡng, thời gian chăm sóc cháu K được đảm bảo, phát triển bình thường, khỏe mạnh và học tập tốt nên ông bà muốn được tiếp tục chăm sóc cháu đến khi chị C về nước thì ông bà giao lại cháu K cho chị C nuôi dưỡng.

Đối với chị Đào Thị C đang trực tiếp nuôi con Nguyễn Trung K, nhưng hiện tại chị đã đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản nên không còn đủ điều kiện trực tiếp

gần gũi, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nỡ, ảnh hưởng tới sự phát triển bình thường và quyền lợi của con.

Xét thấy, điều kiện của anh Nguyễn Q, hiện tại anh khỏe mạnh bình thường, thu nhập ổn định, anh đang canh tác trên diện tích đất được chia giữa anh với chị C là 12.500m², tại xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tính mức thu nhập bình quân của anh, trung bình hàng năm thu nhập được 150.000.000 đồng. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Q, căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, giao con Nguyễn Trung K sinh ngày 27/8/2012 cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Q không yêu cầu chị Đào Thị C cấp dưỡng.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Q không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 296, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Q, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Q.

Giao con Nguyễn Trung K, sinh ngày 27/8/2012 cho anh Nguyễn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Đào Thị C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Q không yêu cầu chị Đào Thị C cấp dưỡng.

[2] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tiền số 0010273 ngày 25/9/2018.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Q không phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại anh Nguyễn Q số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0010359 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhân:

- TAND cấp cao;
- VKS ND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trịnh Văn Toàn